

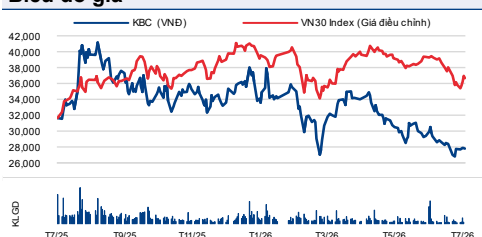
Tăng tỷ trọng

Giá mục tiêu: VNĐ35,000
Tiềm năng tăng/giảm: 25.9%

Giá cổ phiếu (đồng) (31/7/2026)	27,800
Mã Bloomberg	KBC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	26,800-41,150
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	27,850
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	26,181
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	995
Slg CP lưu hành (tr.đv)	942
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	461
Slg CP NN được mua (tr.đv)	364
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	10.3%
Tỷ lệ freefloat	67.7%
Cổ đông lớn	1 tư và Phát triển DTT (9.19%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	6,687	6,863	12,047
EBITDA đc (tỷ đồng)	2,426	2,850	4,629
LNTT (tỷ đồng)	2,929	1,856	3,415
LNT ĐC (tỷ đồng)	1,912	1,196	2,072
FCF (tỷ đồng)	(17,474)	(5,775)	(2,719)
EPS ĐC (đồng)	2,031	1,270	2,202
DPS (đồng)	0.40	-	-
BVPS (đồng)	26,356	27,831	30,236
T.trưởng EBITDA (%)	177	17.5	62.4
T.trưởng EPS ĐC (%)	349	(34.0)	63.1
Tăng trưởng DPS (%)	2,681	-	-
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	36.3	41.5	38.4
Tỷ suất LNTT (%)	43.8	27.0	28.3
Tỷ suất LNT ĐC (%)	31.5	20.2	18.8
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0.02	-	-
Nợ thuần/VCSH (%)	88.1	105	122
ROAE (%)	9.70	5.44	8.29
ROACE (%)	5.12	4.63	7.04
EV/doanh thu (lần)	6.94	7.61	4.56
EV/EBITDA ĐC (lần)	19.1	18.3	11.9
P/E ĐC (lần)	13.7	21.9	12.6
P/B (lần)	1.05	1.00	0.92
Lợi suất cổ tức (%)	0.00	-	-

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

KBC là một trong những doanh nghiệp phát triển KCN lớn nhất Việt Nam với hơn 5.000ha diện tích đất KCN.

Chuyên viên phân tích

Hồ Thị Kiều Trang, CFA
Giám đốc, Ngành Bất Động Sản
trang.htk@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 129

Nguyễn Lê Cẩm Ly
Chuyên Viên, Ngành Bất Động Sản
ly.nlc@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 172

Q2/2026: Diện tích bàn giao thấp; đòn bẩy tài chính cao kỷ lục

- Lợi nhuận thuần Q2/2026 giảm mạnh 96,1% so với cùng kỳ xuống 16 tỷ đồng trên doanh thu 589 tỷ đồng (chỉ tăng nhẹ 1,7%), do diện tích đất KCN bàn giao trong quý không đáng kể. Theo đó, lợi nhuận thuần nửa đầu năm 2026 mới chỉ bằng 19% dự báo cả năm 2026 của HSC.
- Nợ thuần 27,1 nghìn tỷ đồng khiến tỷ lệ nợ thuần trên vốn CSH tăng lên 1,01 lần; khoảng 45% tổng nợ vay được sử dụng để tài trợ cho dự án BĐS nhà ở Trảng Cát. Đòn bẩy tài chính hiện ở mức cao kỷ lục, có thể gây sức ép lên lợi nhuận nửa cuối năm 2026 do gánh nặng chi phí lãi vay của KBC gia tăng.
- Sau khi giá cổ phiếu giảm 18% trong 3 tháng qua, KBC đang giao dịch ở mức chiết khấu 52,2% so với ước tính RNAV, sâu hơn đáng kể so với bình quân 3 năm ở mức 42,5%; đồng thời P/E trượt dự phóng 1 năm ở mức 14 lần, thấp hơn 0,7 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm ở mức 20,9 lần. HSC đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu.

Sự kiện: Công bố KQKD hợp nhất Q2/2026

KBC ghi nhận lợi nhuận thuần Q2/2026 đạt 16 tỷ đồng (giảm mạnh 96,1% so với cùng kỳ) trên doanh thu 589 tỷ đồng (tăng 1,7% so với cùng kỳ). Tỷ suất lợi nhuận gộp chung giảm từ 48,6% trong Q1/2026 xuống 34% do tỷ suất lợi nhuận mảng cho thuê đất KCN giảm và tỷ trọng đóng góp của mảng cốt lõi này thu hẹp. Tính chung nửa đầu năm 2026, doanh thu và lợi nhuận thuần bằng lần lượt 28% và 19% dự báo cả năm 2026 của HSC, đồng thời mới chỉ bằng 19% và 9% kế hoạch cả năm của doanh nghiệp.

Doanh thu cho thuê đất KCN giảm 72,2% so với cùng kỳ (giảm 86,9% so với quý trước) xuống chỉ còn 96 tỷ đồng do diện tích bàn giao trong quý không đáng kể. Trong Q1/2026, KBC chỉ bàn giao 9,8 ha tại NSHL và 5 ha tại QVMR 2. Tỷ suất lợi nhuận gộp giảm xuống 50,4% và mảng này chỉ đóng góp 48 tỷ đồng lợi nhuận gộp, là nguyên nhân chính khiến lợi nhuận hợp nhất thấp hơn dự báo. BLĐ cho biết hơn 170 ha đất đã ký hợp đồng cho thuê nhưng chưa được bàn giao do các khu đất vẫn đang trong quá trình đền bù; doanh thu dự kiến được ghi nhận trước cuối năm 2026.

Doanh thu BĐS đạt 288 tỷ đồng, so với không ghi nhận doanh thu trong Q2/2025 (giảm 32,9% so với quý trước). Tỷ suất lợi nhuận gộp duy trì ở mức thấp 14,6%; HSC cho rằng phần bàn giao này chủ yếu đến từ nhà ở xã hội, bao gồm dự án Nền.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 3/8..

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q2/2026, KBC

Tỷ đồng	Q2/25	Q2/26	svck	6T25	6T26	svck
Doanh thu thuần	579	589	1.7%	3,628	1,925	-46.9%
Lợi nhuận gộp	589	200	-66.0%	1,774	849	-52.1%
Lợi nhuận HĐ tài chính	22	127	481.4%	74	(47)	-162.9%
Thu nhập từ công ty liên doanh	24	24	-1.1%	69	21	-69.2%
Chi phí BH&QL	-115	-133	15.0%	-291	-293	0.9%
Lợi nhuận HĐ	549	218	-60.3%	1,650	531	-67.8%
Thu nhập khác	(18)	19	-203.3%	6	25	344.5%
LNTT	531	237	-55.3%	1,655	556	-66.4%
LNST	399	34	-91.4%	1,248	269	-78.5%
Lợi nhuận thuần	402	16	-96.1%	1,185	240	-79.8%

Nguồn: KBC, HSC

Doanh thu cho thuê kho và nhà xưởng nhìn chung đi ngang so với cùng kỳ ở mức 54 tỷ đồng, với tỷ suất lợi nhuận gộp giảm từ 57% trong Q1/2026 xuống 40,1%; trong khi **doanh thu dịch vụ quản lý và tiện ích KCN** tăng 32,9% so với cùng kỳ đạt 150 tỷ đồng, với tỷ suất lợi nhuận gộp cải thiện từ 51,6% trong Q1/2026 lên 58,4%.

Đòn bẩy tài chính cao kỷ lục có thể gây sức ép lên lợi nhuận trong thời gian tới

Tổng nợ vay tại cuối Q2/2026 tăng lên 32,7 nghìn tỷ đồng, tăng 25,3% so với cùng kỳ (tăng 8,4% so với quý trước), theo đó nợ vay thuần tăng lên 27,1 nghìn tỷ đồng và tỷ lệ nợ vay thuần trên vốn CSH tăng lên mức 1,01 lần – đều là các mức cao kỷ lục. Khoảng 45% tổng dư nợ nằm tại dự án BĐS nhà ở Trảng Cát quy mô lớn, dự án mà HSC chưa ghi nhận động thái triển khai từ doanh nghiệp. Trong bối cảnh lãi suất đang ở mức cao, đòn bẩy tài chính này có thể gây sức ép lên lợi nhuận của KBC trong các quý tới.

Đẩy nhanh triển khai Khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái và sân golf Khoái Châu

Giá trị hàng tồn kho ghi nhận tại dự án này tăng gấp đôi so với quý trước, từ 1.335 tỷ đồng lên 2.718 tỷ đồng trong Q2/2026. Mức tăng này chiếm khoảng một phần ba trong tổng mức tăng 3,8 nghìn tỷ đồng của hàng tồn kho hợp nhất trong quý; theo HSC, nguyên nhân là chi phí đền bù và giải phóng mặt bằng tại dự án tăng mạnh.

Khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái và sân golf Khoái Châu (990 ha, Hưng Yên) được phát triển thông qua liên doanh giữa một công ty con do KBC sở hữu 96,3% và Tập đoàn Trump. Dự án vẫn đang trong giai đoạn đền bù đất; đến cuối năm 2025, 7,1% diện tích dự án (70 ha) đã hoàn tất đền bù.

BLĐ đặt kế hoạch đẩy nhanh công tác đền bù trong năm nay, với mục tiêu hoàn tất 50% tổng diện tích. Vì vậy, theo HSC, giá trị hàng tồn kho dự án tăng mạnh là tín hiệu tích cực về tiến độ triển khai, mặc dù đây cũng là một phần nguyên nhân khiến đòn bẩy tài chính hợp nhất tăng như đã đề cập ở trên. HSC đang chờ thêm thông tin tại cuộc họp cập nhật KQKD ngày 4/8.

Xem xét lại khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo

Giá cổ phiếu KBC đã giảm 9% trong 1 tháng và 18% trong 3 tháng qua trong bối cảnh chi phí xây dựng tăng nhanh, tín dụng thắt chặt và xuất hiện lo ngại về các luật sửa đổi. KBC hiện đang giao dịch ở mức chiết khấu 52,2% so với ước tính RNAV, sâu hơn đáng kể so với bình quân 3 năm ở mức 42,5%; đồng thời P/E trượt dự phóng 1 năm ở mức 14 lần, thấp hơn 0,7 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm ở mức 20,9 lần. HSC đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu.

HSC cũng đang xem xét lại các dự báo. Trong nửa cuối năm 2026, HSC kỳ vọng KBC sẽ đẩy mạnh bàn giao 170 ha đất đã ký hợp đồng cho thuê nhưng đang chờ bàn giao, chủ yếu tại QVMR 2 (đã ký biên bản ghi nhớ cho 96 ha nhưng mới chỉ cho thuê 5 ha trong Q1/2026), NSHL, Trảng Duệ 3 và một số KCN ở miền Nam. Trong khi đó, HSC kỳ vọng dự án BĐS nhà ở Trảng Cát (585 ha) sẽ bắt đầu thi công từ năm 2026 và ghi nhận lợi nhuận từ năm 2027.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	2,776	6,687	6,863	12,047	20,732
Lợi nhuận gộp	1,283	3,190	3,631	6,024	10,445
Chi phí BH&QL	(558)	(753)	(804)	(1,424)	(2,042)
Thu nhập khác	0	0	0	0	0
Chi phí khác	0	0	0	0	0
EBIT	726	2,437	2,827	4,600	8,404
Lãi vay thuần	17.6	(17.1)	(124)	(145)	(148)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	15.9	192	192	192	192
Lợi nhuận khác	0	0	0	0	0
LN không thường xuyên	(36.6)	318	(1,039)	(1,232)	(1,253)
LNTT	723	2,929	1,856	3,415	7,195
Chi phí thuế TNDN	(299)	(721)	(443)	(815)	(1,718)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(41.1)	(105)	(25.1)	(336)	(359)
LNST không thường xuyên	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	382	2,104	1,388	2,264	5,119
Lợi nhuận thuần ĐC	366	1,912	1,196	2,072	4,927
EBITDA ĐC	875	2,426	2,850	4,629	8,438
EPS (đồng)	498	2,236	1,475	2,406	5,434
EPS ĐC (đồng)	477	2,031	1,270	2,202	5,230
DPS (đồng)	0.01	0.40	-	-	-
Slg CP bình quân (triệu đv)	768	941	941	941	942
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	768	941	941	941	942
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	768	941	941	941	942

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	6,566	8,369	5,993	3,174	9,808
Đầu tư ngắn hạn	1,858	1,878	1,878	1,878	1,878
Phải thu khách hàng	13,309	17,215	14,655	17,985	23,367
Hàng tồn kho	13,850	27,073	37,877	44,385	48,671
Các tài sản ngắn hạn khác	493	511	511	511	511
Tổng tài sản ngắn hạn	36,075	55,046	60,914	67,932	84,235
TSCĐ hữu hình	408	515	477	436	391
TSCĐ vô hình	0.18	0.14	0.14	0.14	0.14
Bất động sản đầu tư	1,292	1,107	994	879	763
Đầu tư dài hạn	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD,LK	4,394	7,325	7,517	7,709	7,901
Tài sản dài hạn khác	2,560	5,589	5,589	5,589	5,589
Tổng tài sản dài hạn	8,655	14,536	14,577	14,613	14,644
Tổng cộng tài sản	44,730	69,581	75,491	82,545	98,879
Nợ ngắn hạn	371	2,287	1,277	2,041	1,177
Phải trả người bán	529	595	550	1,025	1,751
Nợ ngắn hạn khác	5,224	6,808	6,808	6,808	6,808
Tổng nợ ngắn hạn	7,093	11,948	10,898	16,502	27,642
Nợ dài hạn	9,741	26,351	30,761	29,897	29,897
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	1,135	1,738	1,738	1,738	1,738
Nợ dài hạn khác	6,117	2,818	3,955	3,671	3,386
Tổng nợ dài hạn	16,992	30,908	36,454	35,306	35,022
Tổng nợ phải trả	24,085	42,855	47,352	51,808	62,664
Vốn chủ sở hữu	18,558	24,801	26,189	28,452	33,571
Lợi ích cổ đông thiểu số	2,087	1,925	1,950	2,285	2,644
Tổng vốn chủ sở hữu	20,645	26,726	28,138	30,738	36,215
Tổng nợ phải trả và VCSH	44,730	69,581	75,491	82,545	98,879
BVPS (đ)	24,176	26,356	27,831	30,236	35,638
Nợ thuần/(tiền mặt)	3,547	20,270	26,045	28,764	21,266

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	726	2,437	2,827	4,600	8,404
Khấu hao	(165)	(182)	(216)	(221)	(226)
Lãi vay thuần	17.6	(17.1)	(124)	(145)	(148)
Thuế TNDN đã nộp	(299)	(721)	(443)	(815)	(1,718)
Thay đổi vốn lưu động	3,321	(18,904)	(7,147)	(5,283)	2,052
Khác	(2,778)	(320)	(1,039)	(1,232)	(1,253)
LCT thuần từ HKKD	1,152	(17,344)	(5,710)	(2,654)	7,564
Đầu tư TS dài hạn	(530)	(130)	(65.0)	(65.0)	(65.0)
Góp vốn & đầu tư	(7,664)	(1,786)	0	0	0
Thanh lý	7,193	3,548	0	0	0
Khác	(873)	(5,207)	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(1,874)	(3,575)	(65.0)	(65.0)	(65.0)
Cổ tức trả cho CSH	(0.01)	(0.38)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	1.00	4,216	0	0	0
Tăng/giảm nợ	6,446	18,506	3,400	(100)	(864)
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	6,447	22,721	3,400	(100)	(864)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	841	6,566	8,369	5,993	3,174
LCT thuần trong kỳ	5,725	1,802	(2,375)	(2,820)	6,634
Ảnh hưởng của tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	6,566	8,369	5,993	3,174	9,808
Dòng tiền tự do	621	(17,474)	(5,775)	(2,719)	7,499

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	46.2	47.7	52.9	50.0	50.4
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	31.5	36.3	41.5	38.4	40.7
Tỷ suất LNT (%)	13.8	31.5	20.2	18.8	24.7
Thuế TNDN hiện hành (%)	41.5	24.6	23.9	23.9	23.9
Tăng trưởng doanh thu (%)	(50.6)	141	2.63	75.5	72.1
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(71.1)	177	17.5	62.4	82.3
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(82.0)	422	(37.5)	73.3	138
Tăng trưởng EPS (%)	(81.2)	349	(34.0)	63.1	126
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(82.0)	326	(37.5)	73.3	138
Tăng trưởng DPS (%)	(100.0)	2,681	-	-	-
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0.00	0.02	-	-	-
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	2.08	9.70	5.44	8.29	16.5
ROACE (%)	2.25	5.12	4.63	7.04	12.2
Vòng quay tài sản (lần)	0.07	0.12	0.09	0.15	0.23
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	1.59	(7.12)	(2.02)	(0.58)	0.90
Số ngày tồn kho	3,387	2,825	4,278	2,690	1,727
Số ngày phải thu	3,255	1,797	1,655	1,090	829
Số ngày phải trả	130	62.1	62.1	62.1	62.1
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	23.2	88.1	105	122	115
Nợ/tài sản (%)	24.3	43.4	44.5	45.9	48.8
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	143	22.8	31.6	56.9
Nợ/EBITDA (lần)	12.2	11.5	11.1	7.86	5.60
Chỉ số TT hiện thời (lần)	5.09	4.61	5.59	4.12	3.05
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	8.97	6.94	7.61	4.56	2.29
EV/EBITDA ĐC (lần)	28.4	19.1	18.3	11.9	5.62
P/E (lần)	55.9	12.4	18.9	11.6	5.12
P/E ĐC (lần)	58.3	13.7	21.9	12.6	5.32
P/B (lần)	1.15	1.05	1.00	0.92	0.78
Lợi suất cổ tức (%)	0.00	0.00	-	-	-

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn